

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ THI THƠ
- Năm sinh: 1971
- Giới tính: Nữ
- Trình độ đào tạo: Bằng Tiến sĩ do Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương cấp năm 2013
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư: Chức danh Phó Giáo sư bổ nhiệm tại Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương năm 2018
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Y tế công cộng
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại : Trưởng khoa- Khoa Kiểm soát Bệnh không lây nhiễm - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: Là thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương năm 2019
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành: Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước: Không

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu** *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách hướng dẫn
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất: *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy Lồng ghép xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em* - NXB Khoa học kỹ thuật, 2017

**2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

- a) Tổng số đã công bố: 86 bài báo tạp chí trong nước; 6 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

- *Tạp chí trong nước: 36 bài*

1. Nguyễn Thị Phương Liên, Lê Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Tình trạng nhiễm vi rút viêm gan E tại cộng đồng tại huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam năm 2015*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2015. Tập 25, số 8 (168), trang 247-254.
2. Lê Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Tình trạng nhiễm vi rút viêm gan E trên quần thể lợn nuôi tại hộ gia đình ở huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam năm 2015*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2015. Tập 25, số 8 (168), trang 255-261.
3. Nguyễn Tự Quyết, Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Thi Thơ, và cs. *Xu hướng bệnh thương hàn tại 3 tỉnh Cà Mau, Quảng Nam và Hà Tĩnh trong giai đoạn 2003 -2013*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2015. Tập 25, số 8 (168), trang 262-270.
4. Nguyễn Thị Thi Thơ, Lưu Phương Dung, Tạ Ngọc Hà và cs. *Thực trạng triển khai hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm tại các tỉnh, thành phố năm 2014*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2015. Tập 25, số 8 (168), trang 475-484.
5. Nguyễn Thị Thi Thơ, Lưu Phương Dung, Tạ Ngọc Hà và cs. *Thực trạng triển khai hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại các TTYTDP tuyến tỉnh/thành phố tại Việt Nam, năm 2014*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2015. Tập 25, số 9 (169), trang 52-60.
6. Trần Văn Đình, Lê Thị Phương Mai, Phan Đăng Thân, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Đặc điểm dịch tễ học bệnh viêm não vi rút khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2003 – 2013*. Tạp chí Y học cộng đồng. Năm 2015. Tập 23, trang 4-11.
7. Phan Đăng Thân, Đặng Hải Đăng, Lê Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Nhận thức và thái độ của người dân tại một số khu vực trọng điểm bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu tại Việt Nam năm 2014*. Tạp chí Y học cộng đồng, Năm 2015. Tập 23, trang 12-21.
8. Tạ Ngọc Hà, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Nghiên cứu tổng hợp số mắc và tử vong do bệnh sốt xuất huyết tại cộng đồng ở khu vực Nam Bộ trong 10 năm 2003-2013*. Tạp chí Y học cộng đồng. 2015. Tập 25, trang 17-26.
9. Tạ Ngọc Hà, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Thực trạng triển khai hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm của các trạm y tế xã năm 2014*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2015. Tập 25, số 12+13 (172+173), trang 179-187.

10. Le Thi Phuong Mai, Luu Phuong Dung, Nguyen Thi Thi Tho, etc. *Usability and acceptability of aerosol delivery device for measles vaccine*. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Year 2015. No 25,7 (167), 40- 48.
11. Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Tụ Quyết, Tạ Ngọc Hà, Lê Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Năng lực cung cấp các dịch vụ xét nghiệm của các trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, thành phố khu vực phía bắc năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2018. Tập 26, số 8 (181), trang 166-173.
12. Luu Phuong Dung, Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Tụ Quyết, Phan Đăng Thân, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. *Tác động của các yếu tố khí hậu lên bệnh sốt Dengue/ Sốt xuất huyết Dengue tại Hà Tĩnh, Quảng Nam và Cà Mau và xây dựng mô hình dự báo theo kịch bản biến đổi khí hậu năm 2011*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2016. Tập 26, số 10 (183), trang 74-82.
13. Le Thi Phuong Mai, Phan Dang Than, Nguyen Thi Thi Tho, etc. *Perceptions of climate changes in Vietnamese population living in climatically affected areas*. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Year 2016. No 26, 3 (176), 5-14.
14. Tran Van Dinh, Le Thi Phuong Mai and Nguyen Thi Thi Tho. *Environmental exposure to particulate matter and hospital admission for cardiovascular and respiratory diseases*. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Year 2016. No. 26, 12 (185), 16-23.
15. Nguyễn Thị Diệu, Nguyễn Nhật Cảm, Bùi Thị Minh Thái, Nguyễn Kiều Anh, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Thực trạng uống rượu, bia của nam giới từ 18- 69 tuổi tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 2, (191), Phụ bản 33-39.
16. Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng hút thuốc lá và một số yếu tố liên quan ở người trưởng thành tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, trang 221-229.
17. Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Thực trạng tiêu thụ rau, trái cây và một số yếu tố liên quan ở người trưởng thành tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, 230-237.
18. Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Thực trạng hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở người trưởng thành tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, trang 238-246.

19. Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng tiêu thụ muối ở người trưởng thành tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, trang 247-254.
20. Lưu Phương Dung, Nguyễn Thị Thi Thơ, Lê Thị Phương Mai. *Một số vấn đề sức khoẻ thường gặp ở người cao tuổi tại xã Kỳ Hải (Hà Tĩnh), Tam Phú (Quảng Nam) và Hàm Rồng (Cà Mau) giai đoạn 2014-2015*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 50-56.
21. Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng tăng huyết áp ở người trưởng thành 18-69 tuổi tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 83-90.
22. Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng tăng đường huyết ở người trưởng thành 18-69 tuổi sống tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 91-97.
23. Nguyễn Diệu Chi Mai, Vũ Đình Thiêm, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Đặc điểm dịch tễ học của ca bệnh bệnh tiêu chảy cấp nhập viện ở trẻ em dưới 2 tuổi tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, 2012-2013*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 146-154.
24. Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Đặc điểm lâm sàng của ca bệnh tiêu chảy cấp nhập viện do vi rút rota ở trẻ em dưới 2 tuổi tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6 (phụ bản), trang 191-198.*
25. Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Kiều Anh. *Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến tình trạng thiếu năng lượng trường diễn, thừa cân-béo phì ở người trưởng thành tại thành phố Hà Nội, năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng, 2017. Tập 27, 6, (phụ bản), 206-214.
26. Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Nhật Cảm. *Tỷ lệ hút thuốc lá và uống rượu/bia ở học sinh từ 11- 17 tuổi tại thành phố Hà Nội, năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 280-291.
27. Bùi Thị Minh Thái, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Thực trạng triển khai hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm tại các trung tâm y tế quận, huyện, thị xã và phòng khám đa khoa tại thành phố Hà Nội, năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 341-351.

28. Trần Thị Huyền Trang, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Thực trạng bạo lực học đường của học sinh trường trung học phổ thông Tô Hiệu, huyện Thường Tín, Hà Nội năm 2017*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 384-392.
29. Lưu Phương Dung, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Tỷ lệ thừa cân béo phì và một số yếu tố liên quan của học sinh lứa tuổi 11-17 tại thành phố Hà Nội, năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 7, trang 93-102.
30. Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng hoạt động thể lực ở học sinh tuổi vị thành niên tại thành phố Hà Nội, năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017, Tập 27, số 7, trang 110-119.
31. Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thái Quỳnh Chi, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Tùng Lâm. *Thực trạng Stress của học sinh PTTH Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội, 2018*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2018, Tập 28, số 4, trang 18- 26.
32. Trần Thị Huyền Trang, Bùi Thị Minh Thái, Trần Thị Hương Giang, Lê Thị Hiên, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Nhật Cảm, Hoàng Đức Hạnh, Nguyễn Thị Thi Thơ, Trương Tuyết Mai. *Thực trạng dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và một số yếu tố liên quan của học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2018. Số đặc biệt- Hội nghị YTDP Hà Nội, lần 2, trang 51- 57.
33. Bùi Thị Minh Thái, Hoàng Thị Kim Thi, Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Nhật Cảm, Hoàng Đức Hạnh, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Phương Hoa, Trịnh Duy Ưng. *Một số nguyên nhân tử vong thường gặp ở huyện Thạch Thất, Hà Nội, 2016-2017*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2018. Số đặc biệt- Hội nghị YTDP Hà Nội, lần 2, trang 58- 66.
34. Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thị Kiều Anh, Bùi Thị Minh Thái, Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Nghĩa, Hoàng Đức Hạnh, Nguyễn Khắc Hiên, Nguyễn Quang Dũng. *Thực trạng hội chứng chuyển hóa của trẻ em thừa cân béo phì 11 - 14 tuổi tại Hà Nội năm 2018*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2018. Số đặc biệt- Hội nghị YTDP Hà Nội, lần 2, trang 77- 85.
35. Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Phương Liên, Bùi Thị Minh Thái, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Khiếu Trang Ly, Tạ Ngọc Hà, Đặng Công Trứ, Hoàng Anh Tuấn, Dương Thị Hồng. *Chất lượng số liệu ghi nhận tử vong trong sổ A6/YTCS tại các TYT xã của huyện Thạch Thất - Hà Nội và Nho Quan - Ninh Bình, 2017*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2019, tập 29, số 2.

36. Tạ Ngọc Hà, Dương Thị Hồng, Nguyễn Thị Phương Liên, Bùi Thị Minh Thái, Nguyễn Nhật Cảm, Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Khiếu Trang Ly, Đặng Công Trứ, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thi Thơ. *Nguyên nhân tử vong tại huyện Thạch Thất-Hà Nội và huyện Nho Quan- Ninh Bình năm 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2019, Tập 29, số 2.

- *Tạp chí quốc tế: 4 bài*

1. Elise Guillermet , Hamadou M. Dicko , Le Thi Phuong Mai , Mamadou N'Diaye, Fatoumata Hane , Seydina Ousmane Ba , Khadidjatou Gomis , Nguyen Thi Thi Tho et all. *Acceptability and Feasibility of Delivering Pentavalent Vaccines in a Compact, Prefilled, Autodisable Device in Vietnam and Senegal*. PLoS ONE. 2015. 10 (7), e0132292.
2. Tran Nhu Duong, Nguyen Thi Thi Tho, Nguyen Tran Hien, and Babatunde Olowokure. *An outbreak of influenza A(H1N1) pdm09 virus in a primary school in Vietnam*. BMC Res Notes. 2015. 8 (572), pp 1-4.
3. Hirotsugu Aiga, Vinh Duc Nguyen, Cuong Dinh Nguyen, Tho Thi Thi Nguyen and Lien Thi Phuong Nguyen. *Knowledge, attitude and practices: assessing maternal and child health care handbook intervention in Vietnam*. BMC Public Health. 2015. 16 (129), pp 1-10.
4. Hirotsugu Aiga, Vinh Duc Nguyen, Cuong Dinh Nguyen, Tho Thi Thi Nguyen and Lien Thi Phuong Nguyen. *Fragmented implementation of maternal and child health home-based records in Vietnam: need for integration*. Global Health Action. 2016. No. 9, 1-15.

### **2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:..... cấp Nhà nước;..... cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): Không có

### **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

### **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số:..... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): Không có

### **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

- Sách chuyên khảo: Nguyễn Trần Hiền, Trần Như Dương, Lê Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Thị Thi Thơ và cs. Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và vi rút học của cúm A/H1N1/09 đại dịch tại miền Bắc, Việt Nam, NXB Y học, 2012, Hà Nội.
- Sách hướng dẫn: Nguyễn Thị Thi Thơ. Hướng dẫn giảng dạy Lồng ghép xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em, NXB Khoa học kỹ thuật, 2017, Hà Nội.
- Bài báo khoa học: Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng tăng huyết áp ở người trưởng thành 18-69 tuổi tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 83-90.
- Bài báo khoa học: Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Nhật Cảm. *Thực trạng tăng đường huyết ở người trưởng thành 18-69 tuổi sống tại thành phố Hà Nội, 2016*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2017. Tập 27, số 6, (phụ bản), trang 91-97.
- Bài báo khoa học: Nguyễn Thị Thi Thơ, Nguyễn Thị Phương Liên, Bùi Thị Minh Thái và cs, *Chất lượng số liệu ghi nhận tử vong trong sổ A6/YTCS tại các TYT xã của huyện Thạch Thất - Hà Nội và Nho Quan - Ninh Bình, 2017*. Tạp chí Y học dự phòng. Năm 2019, tập 29, số 2

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:** Không

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):** Không có

### 3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



Nguyễn Thị Thi Thơ